

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 24/TC-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1996

THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn việc giảm thuế doanh thu

năm 1996 đối với cơ sở kinh doanh trên địa bàn Miền núi

Căn cứ Điều 18 Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế doanh thu được Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 5-7-1993; Chỉ thị số 525/TTg ngày 2-11-1993 về một số chủ trương, biện pháp tiếp tục phát triển kinh tế, xã hội miền núi và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 287/KTTH ngày 21-1-1994 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về tiếp tục giảm thuế doanh thu đối với các cơ sở kinh doanh hoạt động ở miền núi để thực hiện trong năm 1996 như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

a. Đối tượng được giảm thuế doanh thu quy định trong Thông tư này bao gồm các tổ chức và cá nhân (gọi chung là cơ sở) thuộc mọi thành phần kinh tế (bao gồm cả các cơ sở thành lập và hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam), thực tế có hoạt động sản xuất kinh doanh và có phát sinh doanh thu ở phạm vi địa bàn vùng cao và miền núi, (trừ các đối tượng nêu tại điểm 1b dưới đây) bao gồm:

Cơ sở có địa điểm kinh doanh cố định ở địa bàn miền núi và hoạt động tại đó hoặc ở địa bàn miền núi khác.

Cơ sở không có địa điểm kinh doanh cố định ở địa bàn miền núi nhưng thực tế hoạt động tại miền núi (xây dựng, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim...).

Hoạt động buôn chuyển các mặt hàng sản xuất trong nước từ địa bàn miền núi đi nơi khác.

b. Các đối tượng sau đây không được xét giảm thuế doanh thu theo Thông tư này:

Các hộ kinh doanh cố định thuộc diện nộp thuế doanh thu theo phương thức khoán.

Các cơ sở mới thành lập đã được miễn, giảm thuế doanh thu trong năm 1996 theo quy định tại khoản 3, Điều 18 Luật thuế doanh thu; hoặc được giảm thuế doanh thu theo Điều 10 của Luật khuyến khích đầu tư trong nước.

Các cơ sở thuộc các đơn vị hạch toán toàn ngành.

c. Địa bàn miền núi được xác định làm cơ sở để giảm thuế theo quy định trong Thông tư này căn cứ theo địa giới hành chính của huyện, thị xã (dưới đây gọi chung là huyện) được Ủy ban dân tộc miền núi công nhận là huyện miền núi.

Một số ví dụ: Huyện X được xác định là huyện miền núi.

a. Doanh nghiệp A có địa điểm sản xuất cố định tại huyện X, và có địa điểm tiêu thụ hàng tại huyện Y (cũng là huyện miền núi) và thành phố Nam Định (không phải là địa bàn miền núi).

Doanh nghiệp A sẽ được giảm thuế doanh thu về hoạt động sản xuất tại huyện X và giảm thuế doanh thu về hoạt động bán hàng tại huyện Y; nhưng phải nộp đủ thuế doanh thu về hoạt động bán hàng tại thành phố Nam Định.

b. Doanh nghiệp B hoạt động xây dựng có địa điểm kinh doanh cố định tại thành phố Nam Định, nhận thi công một công trình tại huyện X. Doanh nghiệp B sẽ được giảm thuế doanh thu về xây dựng công trình đó tại huyện X.

c. Doanh nghiệp C có địa điểm sản xuất cố định tại thành phố Nam Định và có địa điểm tiêu thụ hàng hoá tại huyện X. Doanh nghiệp C phải nộp thuế doanh thu về hoạt động sản xuất tại thành phố Nam Định; được giảm thuế doanh thu về hoạt động bán hàng tại huyện X.

2. Mức giảm và thời gian giảm thuế doanh thu:

Mức giảm thuế: Đối với ngành sản xuất, xây dựng, vận tải là 50%, đối với các ngành khác là 25% số thuế doanh thu phải nộp Ngân sách. Riêng hoạt động xổ số chỉ giảm thuế đối với xổ số lô tô, xổ số cao biết kết quả ngay.

Thời gian giảm thuế là 1 năm tính từ ngày 1-1-1996 đến hết năm 1996.

3. Tổ chức thực hiện: